

PHỤ LỤC
NGUYÊN TẮC VÀ KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI
BIỂU THUẾ VKFTA TỪ AHTN 2017 SANG AHTN 2022

I. Nguyên tắc chuyển đổi biểu thuế

1. Căn cứ pháp lý và cơ sở chuyển đổi kỹ thuật.

Việc chuyển đổi biểu cam kết được thực hiện trên cơ sở sau:

- Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2022 của Chính phủ phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022;
- Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 28/12/2016 của Chính phủ phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2017;
- Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Bảng tương quan 2 chiều AHTN 2022 và AHTN 2017 đã được các nước ASEAN thống nhất;
- Dự thảo Thông tư ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

2. Nguyên tắc chuyển đổi biểu cam kết

Để đảm bảo việc chuyển đổi không làm xói mòn cam kết của Hiệp định, trên cơ sở tài liệu hướng dẫn chuyển đổi của WTO, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và một số FTA đang thực hiện của Việt Nam (như ASEAN - Trung Quốc, ASEAN - Hàn Quốc, ASEAN - Ôt-xtrây-li-a - Niu Di-lân), công tác chuyển đổi đã thực hiện theo nguyên tắc như sau:

(i) Trường hợp dòng thuế ở cấp độ 8 số theo AHTN 2022 được giữ nguyên hoặc tách dòng so với AHTN 2017: Áp dụng nguyên tắc lấy cam kết thuế quan theo dòng hàng AHTN 2017 để đảm bảo sự ổn định, không tạo ra biến động về thuế suất.

(ii) Trường hợp gộp các dòng thuế có thuế suất cam kết theo AHTN 2017 giống nhau: Áp dụng nguyên tắc nhập dòng và lấy cam kết chung của các dòng hàng AHTN 2017.

(iii) Trường hợp gộp các dòng thuế có thuế suất cam kết theo AHTN 2017 khác nhau:

+ Tiến hành tách dòng (thêm mã 10 số trên cơ sở mã 8 số của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam) để vừa tuân thủ cam kết và không đẩy nhanh lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam;

+ Trường hợp khác biệt thuế nhưng không có kim ngạch, không có tác động giảm thu NSNN (hoặc tác động không lớn) thì xem xét nhập dòng và áp dụng mức cam kết ưu đãi nhất để đơn giản biểu thuế.

+ Trường hợp không thể tách được do không khả thi về mặt kỹ thuật/phân loại thì nhập dòng và áp dụng mức cam kết ưu đãi nhất.

II. Kết quả chuyển đổi biểu thuế AKFTA

1/ Trường hợp 1 - Các dòng hàng AHTN 2022 và AHTN 2017 có tương quan chuyển đổi 1:1 (giữ nguyên dòng) và Trường hợp 2 – Các dòng AHTN 2022 gộp từ các dòng AHTN 2017 có cam kết giống nhau, gồm 11.388 dòng hàng. Với các trường hợp này, Bộ Tài chính áp dụng nguyên tắc 1 là giữ nguyên mức cam kết của các mã hàng mới AHTN 2022 như mức cam kết của mã hàng theo AHTN2017 và nguyên tắc 2 là lấy cam kết chung của các dòng hàng AHTN 2022, trường hợp này không làm thay đổi cam kết thuế.

2/ Trường hợp 3: Các dòng hàng AHTN 2017 gộp từ các dòng thuế AHTN 2012 có cam kết khác nhau hoặc đã được tách dòng. Trường hợp này gồm có 30 dòng thuế. Kết quả xử lý đối với 30 dòng hàng này cụ thể như sau:

1. Mã 1901.90.39 (AHTN 2022) có mô tả là Loại khác

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và không có thay đổi về phạm vi so với AHTN 2017.

- Tại VKFTA mã hàng này được tách thành 2 mã 10 số có chênh lệch thuế suất là 0% và 5%

- Phương án xử lý: Giữ nguyên phương án tách dòng tại VKFTA

2. Mã 3208.20.90 (AHTN 2022) có mô tả Loại khác

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và không có thay đổi về phạm vi so với AHTN 2017.

- Tại VKFTA, mã hàng này đã tách dòng 10 số theo AHTN 2017, với thuế suất năm 2022 như sau:

Mã	Mô tả	AJCEP	VKFTA
3208.20.90	- - Loại khác:		
3208.20.90.10	- - - Vecni (kể cả dầu bóng), loại chịu được nhiệt trên 100°C	0%	0%
3208.20.90.20	- - - Chất xử lý bề mặt dùng trong sản xuất vải trắng, vải giả da và 3208.20.90.90	5%	
3208.20.90.90	- - - Loại khác	2%	5%

- Phương án xử lý: để đồng nhất kết cấu biểu thuế tại AJCEP và VKFTA đề xuất bảo lưu phương án tách dòng tại AJCEP và áp dụng với VKFTA. Theo đó mã hàng 3208.20.90.20 sẽ có tương quan với 3208.20.90.90 theo VKFTA.

3. Mã 3209.10.10 (AHTN 2022) có mô tả Vecni (kể cả dầu bóng) (thuộc nhóm 32.09 Sơn và vecni đã phân tán và hòa tan trong nước)

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và không có thay đổi về phạm vi so với AHTN 2017.

- Tại VKFTA hiện được tách thành 2 dòng 10 số có thuế suất khác nhau, cụ thể:

3209.10.10 - - Vecni (kể cả dầu bóng)

3209.10.10.10 - - - Loại chịu được nhiệt quá 100°C (0%)

3209.10.10.90 - - - Loại chịu được nhiệt không quá 100°C (5%)

- Phương án xử lý: Giữ nguyên phương án tách dòng tại VKFTA. Tuy nhiên đối với mã 3209.10.10.90 để mô tả là - - - Loại khác, khác với Mô tả cũ theo AHTN 2017 là - - - Loại chịu được nhiệt không quá 100°C.

4. Mã 3209.90.00 (AHTN 2022) có mô tả Loại khác (thuộc nhóm 32.09 Sơn và vecni)

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và không có thay đổi về phạm vi so với AHTN 2017.

- Tại VKFTA mã hàng này đã được tách thành 4 dòng 10 số có sự chênh lệch thuế suất là 0% và 5%

- Phương án xử lý: giữ nguyên phương án tách tại VKFTA.

5. Mã 3906.90.20 (AHTN 2022) có mô tả là Dạng phân tán

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và không có thay đổi về phạm vi so với AHTN 2017.

- Được tách thành 2 dòng 10 số và chênh thuế suất theo VKFTA (5%-0%)

- Phương án xử lý: Bảo lưu phương án tách dòng tại VKFTA

6, 7, 8. Mã 3919.10.20 (AHTN 2022) có mô tả là Túi polyetylen

Mã 3920.43.10 (AHTN 2022) có mô tả là Dạng tấm và phiến

Mã 3920.43.90 (AHTN 2022) có mô tả là Loại khác (thuộc nhóm 39.20: Tấm, phiến, màng, lá và dải khác, bằng plastic, không xếp và chưa được gia cố, chưa gắn lớp mặt, chưa được bổ trợ hoặc chưa được kết hợp tương tự với các vật liệu khác.)

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và không có thay đổi về phạm vi so với AHTN 2017.

- Được tách thành 2 dòng 10 số và chênh thuế suất theo VKFTA (0%-5%)

- Phương án xử lý: Bảo lưu phương án tách dòng tại VKFTA

9. Mã 3920.20.91 (AHTN 2022) có mô tả là Dạng tấm và phiến

Mã 3920.20.99 (AHTN 2022) có mô tả là Loại khác

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và không có thay đổi về phạm vi so với AHTN 2017.

- Được tách thành 3 dòng 10 số và chênh thuế suất theo VKFTA (0%-5%)

- Phương án xử lý: Bảo lưu phương án tách dòng tại VKFTA

10. Mã hàng 4011.90.90 (AHTN 2022) có mô tả là Loại khác

- Được gộp từ 2 mã là 4011.90.30 có mô tả là Loại khác, có chiều rộng trên 450 mm, và 4011.90.90 có mô tả là Loại khác.

- Tại VKFTA các mã hàng này đều được tách thành 2 dòng 10 số có mô tả là:

- - - Có hoa lớp hình chữ chi hoặc tương tự (4011.90.30.10/4011.90.90.10)

- - - Loại khác (4011.90.30.90/4011.90.90.90)

Thuế suất chênh lệch tương ứng theo các cặp 10 số tuy nhiên tương đồng ở cả 2 mã 8 số.

- Phương án xử lý: Bảo lưu phương án tách dòng, cụ thể như sau:

4011.90.90 - - Loại khác:

4011.90.90.10 - - - Có hoa lớp hình chữ chi hoặc tương tự (Tương quan

với mã 4011.90.30.10/4011.90.90.10)

4011.90.90.90 - - - Loại khác (Tương quan với mã 4011.90.30.90/4011.90.90.90)

11. Mã hàng 4802.69.11 (AHTN 2022) có mô tả là Ở dạng tờ hình chữ nhật (kể cả hình vuông) không có chiều nào trên 36 cm ở dạng không gấp

Mã 4802.69.19 (AHTN 2022) có mô tả là Loại khác

- Các Mã hàng này giữ nguyên mã số và phạm vi so với AHTN 2017.

- Tại VKFTA, mã hàng này được tác thành 3 mã 10 số là 4802.69.1x.10 có mô tả là Giấy làm nền sản xuất giấy carbon (thuế 0%), 4802.69.1x.20 có mô tả Giấy làm nền sản xuất giấy nhôm (thuế 0%) và 4802.69.1x.90 có mô tả Loại khác (thuế 5%)

- Phương án xử lý: Bảo lưu phương án tách dòng tại VKFTA. Tuy nhiên chỉ tách thành 2 dòng 10 số để đơn giản hóa biểu thuế thành 2 mã có mô tả như sau:

- - - - Giấy làm nền sản xuất giấy carbon hoặc Giấy làm nền sản xuất giấy nhôm (Tương quan với mã 4802.69.1x.10/4802.69.1x.20)

- - - - Loại khác (Tương quan với mã 4802.69.1x.90)

12. Mã hàng 4802.69.91 (AHTN 2022) có mô tả là Định lượng trên 150 g/m² nhưng dưới 225 g/m²

- Được gộp từ một phần mã 4802.69.20 có mô tả là Giấy nhiều lớp và mã 4802.69.91 có mô tả là Định lượng trên 150 g/m² nhưng dưới 225 g/m².

- Tại VKFTA, cả 2 mã hàng này mã hàng này được tác thành 3 mã 10 số là:

- - - - Giấy làm nền sản xuất giấy carbon (thuế 0%)

- - - - Giấy làm nền sản xuất giấy nhôm (thuế 0%)

- - - - Loại khác (thuế 5%)

Bảo lưu phương án tách dòng tại VKFTA. Tuy nhiên chỉ tách thành 2 dòng 10 số để đơn giản hóa biểu thuế thành 2 mã có mô tả như sau:

4802.69.91 - - - - Định lượng trên 150 g/m² nhưng dưới 225 g/m²:

4802.69.91.10 - - - - Giấy làm nền sản xuất giấy carbon hoặc Giấy làm nền sản xuất giấy nhôm (Tương quan với mã 4802.69.20.10/4802.69.91.10/4802.69.20.20/4802.69.91.20)

4802.69.91.10 - - - - Loại khác (Tương quan với mã 4802.69.20.90/4802.69.91.90)

13. Mã hàng 4802.69.99 (AHTN 2022) có mô tả là Loại khác

- Được gộp từ một phần mã 4802.69.20 có mô tả là Giấy nhiều lớp và mã 4802.69.99 có mô tả là Loại khác.

- Tại VKFTA, cả 2 mã hàng này mã hàng này được tác thành 3 mã 10 số là:

- - - - Giấy làm nền sản xuất giấy carbon (thuế 0%)

- - - - Giấy làm nền sản xuất giấy nhôm (thuế 0%)

- - - - Loại khác (thuế 5%)

Bảo lưu phương án tách dòng tại VKFTA. Tuy nhiên chỉ tách thành 2 dòng 10 số để đơn giản hóa biểu thuế thành 2 mã có mô tả như sau:

4802.69.99 - - - - Định lượng trên 150 g/m² nhưng dưới 225 g/m²:

4802.69.99.10 - - - - Giấy làm nền sản xuất giấy carbon hoặc Giấy làm nền sản xuất giấy nhôm (Tương quan với mã 4802.69.20.10/4802.69.99.10/4802.69.20.20/4802.69.99.20)

4802.69.99.10 - - - - Loại khác (Tương quan với mã 4802.69.20.90/4802.69.99.90)

14. Mã hàng 6001.99.00 (AHTN 2022) có mô tả Từ các vật liệu dệt khác

- Được gộp từ 3 mã là 6001.99.11 có mô tả Chứa sợi đàn hồi hoặc sợi cao su (Chưa tẩy trắng, không ngâm kiềm); 6001.99.19 có mô tả Loại khác (Chưa tẩy trắng, không ngâm kiềm) và 6001.99.90 có mô tả Loại khác

- Tại VKFTA, mã 6001.99.90 được tách thành 2 mã 10 số tuy nhiên thuế suất đã đồng nhất với các mã 8 số ở mức 0%.

- Phương án xử lý: không tách dòng tại AHTN 2022

15. Mã hàng 6201.90.90 (AHTN 2022) có mô tả Loại khác

- Được gộp từ 2 mã là 6201.19.90 có mô tả Loại khác (Áo khoác ngoài, áo mưa, áo choàng mặc khi đi xe, áo khoác không tay, áo choàng không tay và các loại tương tự) và 6201.99.90 có mô tả là Loại khác.

- Có sự chênh lệch thuế suất mặt hàng này tại VKFTA cụ thể như sau:

Mã hàng	VKFTA
---------	-------

6201.19.90	0 (Áp dụng ưu đãi cho GIC)
6201.99.90	0

- Phương án xử lý: Tách dòng 10 số tại VKFTA, cụ thể như sau:

6201.90.90 - - Loại khác:

6201.90.90.10 - - - Áo khoác ngoài, áo mưa, áo choàng mặc khi đi xe, áo khoác không tay, áo choàng không tay và các loại tương tự (Tương quan với mã 6201.19.90)

6201.90.90.90 - - - Loại khác (Tương quan với mã 6201.99.90)

16. Mã hàng 7213.10.10 (AHTN 2022) có mô tả là Có đường kính mặt cắt ngang hình tròn không quá 50 mm.

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và phạm vi so với AHTN 2017.

- Tại VKFTA, mã hàng này được tách thành 2 mã 10 số là 7213.10.10.10 có mô tả Có đường kính mặt cắt ngang hình tròn không quá 8 mm (Thuế suất 15%) và 7213.10.10.90 có mô tả Loại khác (Thuế suất 0%)

- Phương án xử lý: Bảo lưu phương án tách dòng tại VKFTA.

17. Mã hàng 7306.30.99 (AHTN 2022) có mô tả là Loại khác

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và phạm vi so với AHTN 2017.

- Tại VKFTA, mã hàng này được tách thành 2 mã 10 số là 7306.30.99.10 có mô tả Có đường kính trong từ 12,5 mm trở lên, và có đường kính ngoài từ 140 mm trở lên (Thuế suất 0%) và 7306.30.99.90 có mô tả Loại khác (Thuế suất 10%)

- Phương án xử lý: Bảo lưu phương án tách dòng tại VKFTA.

18. Mã hàng 7308.90.99 (AHTN 2022) có mô tả là Loại khác, không bao gồm lan can bảo vệ.

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và phạm vi so với AHTN 2017.

- Tại VKFTA, mã hàng này được tách thành 2 mã 10 số là 7308.90.99.10 có mô tả Khung xương và khung kho và 7308.90.99.90 có mô tả Loại khác.

- Chênh lệch thuế suất tại VKFTA tương ứng của 2 mã 10 số là 0% - 5%

- Phương án xử lý: Bảo lưu phương án tách dòng tại VKFTA.

19. Mã hàng 7326.90.99 (AHTN 2022) có mô tả là Loại khác.

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và phạm vi so với AHTN 2017.

- Tại VKFTA, mã hàng này được tách thành 2 mã 10 số là 7326.90.99.10 có mô tả Bẫy chuột và 7326.90.99.90 có mô tả Loại khác.

- Chênh lệch thuế suất tại VKFTA tương ứng của 2 mã 10 số là 0% - 5%

- Phương án xử lý: Bảo lưu phương án tách dòng tại VKFTA.

20, 21. Mã hàng 8415.81.95 (AHTN 2022) có mô tả Công suất làm mát trên 21,10 kW nhưng không vượt quá 26,38 kW và có lưu lượng không khí đi qua mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m³/phút.

Mã hàng 8415.81.96 (AHTN 2022) có mô tả Công suất làm mát trên 26,38 kW và có lưu lượng không khí đi qua mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m³/phút.

- Được tách từ mã 8415.81.91 có mô tả Công suất làm mát trên 21,10 kW và có lưu lượng không khí đi qua mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m³/phút.

- Tại VKFTA, mã hàng này được tách thành 2 mã 10 số là 8415.81.91.10 có mô tả Công suất làm mát trên 21,10 kW nhưng không quá 26,38 kW và 8415.81.91.90 có mô tả Loại khác.

- Theo đó mã hàng 8415.81.95 chỉ tương quan với mã 8415.81.91.10 và mã hàng 8415.81.96 chỉ tương quan với mã 8415.81.91.90.

- Phương án xử lý: Lấy tương quan tương ứng theo mã 10 số tại VKFTA.

22. Mã hàng 8524.12.00 (AHTN 2022) có mô tả là Mô-đun màn hình đẹt, có hoặc không tích hợp màn hình cảm ứng, không có trình điều khiển (driver) hoặc mạch điều khiển bằng đi-ốt phát quang hữu cơ (OLED)

- Được gộp một phần từ 2 là 8473.30.90 có mô tả Loại khác và 8517.70.21 có mô tả Cửa điện thoại di động (cellular telephones)

- Các mã này có sự đồng nhất thuế suất, tuy nhiên tại VKFTA cho hưởng ưu đãi với hàng hóa từ KCN Khai Thành với mã 8517.70.21.

- Do thuế suất MFN hiện hành là 0% do đó đề xuất không tách dòng. Không có tác động tới thu ngân sách đối với dòng hàng này.

23. Mã 8524.19.00 (AHTN 2022) có mô tả Mô-đun màn hình đẹt, có hoặc không tích hợp màn hình cảm ứng, loại khác

- Được gộp một phần từ 2 là 8473.30.90 có mô tả Loại khác và 8517.70.21 có mô tả Cửa điện thoại di động (cellular telephones)

- Các mã này có sự đồng nhất thuế suất, tuy nhiên tại VKFTA cho hưởng ưu đãi với hàng hóa từ KCN Khai Thành với mã 8517.70.21.

- Do thuế suất MFN hiện hành là 0% do đó đề xuất không tách dòng. Không có tác động tới thu ngân sách đối với dòng hàng này.

24, 25, 26. Mã hàng 8524.91.00 (AHTN 2022) có mô tả Mô-đun màn hình đẹt, có hoặc không tích hợp màn hình cảm ứng, bằng tinh thể lỏng

Mã hàng 8524.92.00 (AHTN 2022) có mô tả Mô-đun màn hình đẹt, có hoặc không tích hợp màn hình cảm ứng, bằng đi-ốt phát quang hữu cơ (OLED)

Mã hàng 8524.99.00 (AHTN 2022) có mô tả Mô-đun màn hình đẹt, có hoặc không tích hợp màn hình cảm ứng, loại khác

- Các mã này đều được gộp từ một phần của 3 mã là 8473.30.90 có mô tả Loại khác; mã 8517.70.21 có mô tả Cửa điện thoại di động (cellular telephones) và mã 8529.90.94 có mô tả Dùng cho màn hình đẹt

- Chênh lệch thuế suất tại VKFTA, cụ thể như sau:

Mã hàng	VKFTA
8473.30.90	0%
8517.70.21	0% (ưu đãi cho GIC)
8529.90.94	0% (ưu đãi cho GIC)

- Phương án xử lý: Tách dòng 10 số tại VKFTA, cụ thể như sau:

8524.9x.00.10 - - - Dùng cho màn hình đẹt (Tương quan với mã 8529.90.94)

8524.9x.00.20 - - - Cửa điện thoại di động (cellular telephones) (Tương quan với mã 8517.70.21)

8524.9x.00.30 - - - Cửa máy thuộc nhóm 84.71 (Tương quan với mã 8473.30.90)

27. Mã hàng 8529.90.99 (AHTN 2022) có mô tả Bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng với các thiết bị thuộc các nhóm từ 85.25 đến 85.28, loại khác

- Được gộp từ 2 Mã AHTN 2017 là Mã 8529.90.99: Bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng với các thiết bị thuộc các nhóm từ 85.25 đến 85.28, loại khác

và Mã 9013.90.50: Bộ phận và phụ kiện, của hàng hoá thuộc phân nhóm 9013.80.20

- Chênh lệch thuế suất tại VKFTA cụ thể như sau:

Mã hàng	VKFTA
8529.90.99	0% (ưu đãi cho GIC)
9013.90.50	0%

- Do thuế suất MFN hiện hành là 0% do đó đề xuất không tách dòng. Không có tác động tới thu ngân sách đối với dòng hàng này.

28. Mã hàng 8704.43.69 (AHTN 2022) có mô tả Loại khác

- Được gộp từ 2 mã là 8704.23.66 có mô tả Ô tô tự đổ và 8704.23.69 có mô tả Loại khác.

- Chênh lệch thuế suất tại VKFTA

- Phương án xử lý: Tách dòng 10 số đối với các FTA có thuế suất khác biệt:

8704.43.69 - - - - - Loại khác:

8704.43.69.10 - - - - - Ô tô tự đổ (Tương quan với mã 8704.23.66)

8704.43.69.90 - - - - - Loại khác (Tương quan với mã 8704.23.69)

29. Mã hàng 8708.92.90 theo AHTN 2022 là ống xả, bộ giảm thanh và bộ phận của chúng dùng cho các loại xe thuộc nhóm 87.05.

Mã hàng này tương quan toàn bộ với mã hàng tương ứng có mô tả giống hệt theo AHTN 2017, do đó, không ảnh hưởng cam kết thuế trong tất cả các FTA. Riêng CPTPP, AK và VK được tách thành các dòng 10 số như sau:

Mã hàng AHTN 2017	Mô tả hàng hóa	AK (hết lộ trình)	VK	CPTPP
8708.92.90.10	- - - - Ống xả và bộ giảm thanh	*	15% (GIC)	
8708.92.90.10 (CPTPP)	- - - - - Loại dùng cho xe vận tải hàng hoá có tổng trọng lượng có tải tối đa trên 20 tấn			0,5% (0%-2023)

8708.92.90.20 (CPTPP)	----- Loại khác			8,1% (0%-2028)
8708.92.90.90	---- Bộ phận	5%	5% (GIC)	0,8% (0%-2023)

- Phương án xử lý: Để hài hòa hóa mã số và mô tả hàng hóa giữa các biểu FTA, đề xuất tách thống nhất thành 03 mã 10 số như CPTPP theo AHTN 2017 trong cả 3 FTA bị ảnh hưởng, cụ thể:

Mã hàng AHTN 2022	Mô tả hàng hóa	Mã hàng AHTN 2017 tương quan		
		AK	VK	CPTPP
8708.92.90	--- Loại khác:			
	---- Ống xả và bộ giảm thanh:			
8708.92.90.11	----- Loại dùng cho xe vận tải hàng hoá có tổng trọng lượng có tải tối đa trên 20 tấn	8708.92.90.10	8708.92.90.10	8708.92.90.10
8708.92.90.19	----- Loại khác	8708.92.90.10	8708.92.90.10	8708.92.90.20
8708.92.90.90	---- Loại khác	8708.92.90.90	8708.92.90.90	8708.92.90.90

30. Mã 9406.90.40 (AHTN 2022) có mô tả Loại khác, bằng xi măng, bằng bê tông hoặc đá nhân tạo (Nhà lắp ghép)

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và không thay đổi phạm vi so với AHTN 2017.

- Tại VKFTA, mã hàng này được tách thành 2 mã là 9406.90.40.10 có mô tả Bằng bê tông hoặc đá nhân tạo và 9406.90.40.20 có mô tả Bằng xi măng.

- Chênh lệch thuế suất tại VKFTA là 5% và 13,5%.

- Phương án xử lý: Bảo lưu phương án tách dòng tại VKFTA.

3/ Về sản phẩm thuốc lá thuộc nhóm 24.04:

- Theo danh mục AHTN 2022, Chương 24 về các mặt hàng “Thuốc lá và nguyên liệu thay thế lá thuốc lá đã chế biến” được bổ sung thêm các sản phẩm thuộc nhóm 24.04 là “Sản phẩm chứa lá thuốc lá, thuốc lá hoàn nguyên, nicotin, hoặc các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá hoặc các nguyên liệu thay thế nicotin, dùng để hút mà không cần đốt cháy; các sản phẩm chứa nicotin khác dùng để nạp nicotin vào cơ thể con người” trên cơ sở sự phát triển của ngành hàng thuốc lá phi truyền thống như thuốc lá điện tử dạng gel, thuốc lá sử dụng nguyên liệu thay thế nicotin.

Nhóm hàng này được hình thành trên cơ sở các sản phẩm là nguyên liệu thay thế lá thuốc lá (mã số 2403.99.30; 2403.99.90), các chất khác của sản phẩm, chế phẩm hóa học của ngành công nghiệp hóa chất hoặc ngành công nghiệp có liên quan chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác (mã số 3824.99.99) và hỗn hợp khác của hóa chất với thực phẩm để chế biến thực phẩm (mã số 2106.90.99). Tại bảng tương quan AHTN 2017-2022, có tất cả 10 mã hàng HS 2022 ở cấp độ 8 số của nhóm 2404 có tương quan 1:1 tương ứng với các mã HS 2017 lần lượt là 2403.99.30 (30%); 2403.99.90 (30%), 2106.90.99 (0%) và 3824.99.99 (0%). Theo đó, có 8/10 mặt hàng của nhóm 2404 sau khi chuyển đổi sang AHTN 2022 sẽ có thuế suất là 0% từ năm 2022.

Theo quan điểm phân loại trước đây của Việt Nam đối với những mặt hàng này sẽ được phân loại là sản phẩm thay thế thuốc lá với thuế suất cao ở Chương 24 thay vì hóa chất có thuế suất thấp thuộc mã 2106.90.99 và 3824.99.99

- Trường hợp thực hiện chuyển đổi theo tương quan 1:1, 8/10 mặt hàng của nhóm 2404 sẽ có thuế suất 0%. Tuy nhiên, nhóm mặt hàng thuốc lá thuộc Chương 24 là các mặt hàng nhạy cảm, do đó, Bộ Tài chính trình TTCP áp dụng chính sách thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt các mặt hàng thuốc lá nhóm 2404 bằng mức thuế suất của các mặt hàng là nguyên liệu thay thế lá thuốc lá (mã số 2403.99.30; 2403.99.90), theo đó sẽ có thuế suất 30% từ năm 2022.

- Các vấn đề dự kiến có thể phát sinh: Hiệp định VKFTA không có quy định cụ thể về rà soát kết quả chuyển đổi biểu thuế trước khi triển khai thực thi cam kết, đồng thời theo thông lệ việc chuyển đổi biểu thuế không có sự tham vấn giữa hai bên. Do đó, trong giai đoạn chuyển đổi và ban hành nghị định, sẽ ít có khả năng phát sinh yêu cầu tham vấn của các thành viên và đề nghị Việt Nam thực hiện chuyển đổi biểu thuế đảm bảo nguyên tắc không làm xói mòn cam kết, yêu cầu Việt Nam áp dụng thuế suất 0%. Tuy nhiên, trong giai đoạn thực thi, vẫn có khả năng phía Hàn Quốc và các doanh nghiệp khuyến nghị về việc áp dụng thuế suất đối với các dòng hàng này để đảm bảo không xói mòn cam kết theo Hiệp định. Hiện nay, bảng tương quan chuyển đổi AHTN 2017 – 2022 đã được

các nước ASEAN thông qua, do đó sẽ gặp khó khăn trong quá trình bảo vệ phương án quan điểm của Việt Nam.